

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều; mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm trong 1-2 ngày đầu, những ngày sau xuống trở lại.

- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong khu vực lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 11/6 đến 15/6/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		10/6	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	11/6	12/6	13/6	14/6	15/6
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.57	0.56	0.44	1.60	1.62	1.64	1.67	1.72
						Min	0.35	0.77	0.09	0.39	0.42	0.37	0.32	0.26
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.47	0.46	0.47	1.50	1.55	1.58	1.61	1.65
						Min	0.04	0.56	0.27	0.08	0.11	0.06	0.01	-0.05
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.75	0.90	0.58	1.77	1.80	1.82	1.85	1.88
						Min	1.07	1.15	0.50	1.47	1.45	1.42	1.38	1.41
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.67	0.56	0.56	1.70	1.73	1.77	1.81	1.85
						Min	0.23	0.67	0.15	0.27	0.30	0.25	0.20	0.14
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.55	0.44	0.48	1.58	1.63	1.67	1.71	1.76
						Min	-0.04	0.56	0.36	0.00	0.03	-0.02	-0.07	-0.13
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.53	0.45	0.47	1.56	1.61	1.65	1.68	1.73
						Min	0.09	0.58	0.21	0.13	0.16	0.11	0.06	0.00
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.38	-0.05	-0.03	0.35	0.38	0.42	0.46	0.51
						Min	0.11	-0.19	-0.09	0.09	0.13	0.16	0.19	0.24
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.20	-0.18	-0.07	0.17	0.20	0.24	0.28	0.33
						Min	0.12	-0.21	-0.12	0.09	0.13	0.16	0.19	0.24
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.36	-0.07	-0.06	0.33	0.36	0.40	0.44	0.49
						Min	0.10	-0.09	-0.10	0.08	0.11	0.14	0.17	0.22
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.50	-0.11	0.16	0.45	0.48	0.51	0.55	0.59
						Min	0.28	-0.16	0.04	0.25	0.23	0.25	0.27	0.30
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.23	-0.36	-0.02	0.18	0.21	0.25	0.29	0.33
						Min	0.10	-0.17	-0.09	0.07	0.10	0.13	0.16	0.21
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.57	-0.13	0.08	0.54	0.57	0.61	0.65	0.69
						Min	0.39	-0.10	0.04	0.36	0.34	0.36	0.38	0.41
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	0.88	-0.04	0.17	0.85	0.87	0.91	0.94	0.98
						Min	0.41	0.06	-0.04	0.38	0.36	0.38	0.40	0.43
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.57	-0.11	-0.03	0.54	0.55	0.59	0.63	0.67
						Min	0.31	-0.06	-0.11	0.28	0.26	0.28	0.30	0.33

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>